

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 05/10/1957 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu 01-5, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự:

- Bản án số 39/STHS ngày 03/10/1997, Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/1997. Khoản tiền bồi thường 180.000 đồng do T không có điều kiện thi hành nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đã trả lại đơn yêu cầu. Khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 50.000 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đã ủy thác cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng không có Bản án số 39/STHS ngày 03/10/1997 của Tòa án nhân dân huyện V (đã xóa án tích).

- Bản án số 12/HSST ngày 18/7/2002, Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2002. Khoản án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm

50.000 đồng và tịch thu sung công quỹ nhà nước 141.000 đồng, T đã thi hành xong ngày 23/4/2009. Khoản tiền bồi thường 169.000 đồng người được thi hành không có đơn yêu cầu thi hành án (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2022. Có mặt.

2. Vũ Đức M, sinh ngày 01/7/1964 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Đ 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự:

- Bản án số 47 ngày 10/10/1984, Tòa án nhân dân thị xã K, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản riêng của công dân. Qua xác minh thể hiện hồ sơ vụ án đã bị thất lạc, hồ sơ, sổ sách về kết quả thi hành án dân sự đã mục nát, không tìm thấy (đã xóa án tích).

- Bản án số 145/STHS ngày 13/6/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa. Qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chưa nhận được Bản án nên không có căn cứ trả lời xác minh thi hành án (đã xóa án tích).

- Bản án số 406/STHS ngày 14/9/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân, 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt chung là 15 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 16/4/1998. Khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 50.000 đồng, M đã thi hành xong ngày 06/6/2003, khoản tiền bồi thường 1.000.000 đồng, người được thi hành không có đơn yêu cầu thi hành án (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2022. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Bùi Bá M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Bá T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2022, Nguyễn Văn T và Vũ Đức M rủ nhau đi trộm cắp tài sản. M điều khiển xe mô tô BKS: 16M7-0522 chở T đi từ A sang K. Khi đi đến trước cửa nhà số 17 phố T, tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, M và T phát hiện có 01 chiếc gầu xúc bằng kim loại, trọng lượng 80kg, kích thước lòng gầu 65cmx38cmx29cm để ở bãi đất trống đối diện nhà số 17 phố T, quan sát xung quanh không có ai trông coi nên M và T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc gầu xúc này. Lợi dụng sơ hở, M và T khênh chiếc gầu xúc để lên vông xe mô tô. M điều khiển xe chở T và chiếc gầu xúc đi được khoảng 20 mét thì gầu xúc bị rơi xuống đất, phát ra tiếng động lớn nên bị chủ tài sản là anh

Bùi Bá M và người dân phát hiện, đuổi theo, bắt giữ và trình báo Công an phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Công an phường đã lập biên bản vụ việc, thu giữ của M 01 xe mô tô BKS: 16M7-0522 và thu giữ 01 gầu xúc bằng kim loại, trọng lượng 80kg, kích thước lòng gầu 65cmx38cmx29cm do anh Bùi Bá M giao nộp.

Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐG ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Kiến An kết luận: Giá trị một chiếc gầu xúc bằng kim loại có đặc điểm khoảng cách từ mũi gầu đến chốt gầu là 83cm, kích thước lòng gầu là 65cmx38cmx29cm, trọng lượng 80kg tại thời điểm ngày 12/5/2022 có giá trị là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn T và Vũ Đức M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Xử phạt bị cáo Vũ Đức M mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát: 16M7-0522 có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2022, tại khu vực đối diện nhà số 17 phố T, tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T và Vũ Đức M đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc gầu xúc bằng kim loại trị giá 3.500.000 đồng của anh Bùi Bá M. Các bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp và các tình tiết khác của vụ án, xác định hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo "*thành khẩn khai báo*" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo nhiều lần bị kết án, trong đó bị cáo T có 02 tiền án, bị cáo M có 03 tiền án. Mặc dù các tiền án này đã được xóa án tích, nhưng cho thấy nhân thân các bị cáo rất xấu. Bị cáo M có nhân thân xấu hơn bị cáo T nên bị cáo M sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[8] Về vai trò: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, vai trò đồng phạm của các bị cáo ngang nhau.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định

pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Bùi Bá M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Bản Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát: 16M7-0522 có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy, xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là chị Phan Thị H, sinh năm 1974, nơi cư trú: số 507 đường N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Chị H mua và sử dụng chiếc xe trên từ năm 2007 đến năm 2012 thì giao xe cho anh Trần Thành T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Đ, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng quản lý, sử dụng. Năm 2016, anh T đã bán chiếc xe trên và giao giấy tờ xe cho một người (không nhớ rõ căn cước, lai lịch). Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Bị cáo Vũ Đức M khai nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16M7-0522 do M mua từ năm 2020 tại một cửa hàng xe máy ở K (không nhớ rõ thời gian, địa điểm cụ thể), xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức M 21 (hai mươi một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16M7-0522 đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Đức M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

